

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2020/HSST
Ngày 27 - 11 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Lâm Anh Luyện.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Đỗ Duy Toàn.**

2. Ông **Phùng Ngọc Tuấn.**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Nga** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa:* Bà **Lý Hồng Hạnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với:

Bị cáo: Hoàng Văn D (Tên gọi khác: Hoàng Bạch D, Hoàng Thái D) - Sinh ngày: 12-10-1988 tại huyện V, tỉnh H.

Nơi ĐKKHTT: Thôn Làng Vàng II, thị trấn Vị X, huyện V, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Giấy; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Hoàng Hải H - Sinh năm 1950 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị N - Sinh năm: 1952; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bản án số 11/2006/HSST ngày 26-10-2006 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh H xử phạt Hoàng Bạch D 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Không tố giác tội phạm”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích.

Bị cáo D bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-8-2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh H. Hôm nay có mặt.

Bị hại: Anh **Trần Doãn C**, sinh năm: 1994; Địa chỉ: Xóm Đoài, xã Vụ B, huyện Bình L, tỉnh H. Hôm nay vắng mặt

Bị hại: Anh **Phùng Đình C**, sinh năm: 1993; Địa chỉ: Thôn Thái Bình, xã Đồng Th, huyện Ba V, thành phố H. Hôm nay vắng mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh **Trương Xuân V**, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn Tham Vè, xã Cao B, huyện V, tỉnh H. Hôm nay vắng mặt

Anh **Nông Mạnh T**, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn Lấp 2, xã Phú Linh, huyện V, tỉnh H. Hôm nay vắng mặt

Anh Hoàng Văn Tr, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn Làng Vàng II, thị trấn Vị Xuyên, huyện V, tỉnh H. Hôm nay vắng mặt

Anh **Nguyễn Đức Ch**, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn Làng Vàng II, thị trấn Vị Xuyên, huyện V, tỉnh H. Hôm nay vắng mặt

Anh Vũ Văn S, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn Bó Lông, xã H, huyện B, tỉnh H. Hôm nay vắng mặt

Người làm chứng:

Anh **Viên Hoàng S**, sinh năm 1986; Hôm nay vắng mặt

Anh **Vương Văn H**, sinh năm 1962; Hôm nay vắng mặt

Chị **Nguyễn Thị Thanh L**, sinh năm 1989; Hôm nay vắng mặt

Anh **Trần Văn Th**, sinh năm 1972; Hôm nay vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Trong khoảng thời gian từ ngày 04-11-2016 đến ngày 13-11-2016 Công ty trách nhiệm hữu hạn F17 tổ chức Hội chợ thương mại tại sân vận động huyện V, tỉnh H do ông Hoàng Duy H, làm giám đốc. Công ty F17 cho các tiểu thương thuê gian hàng để bán hàng hội chợ. Viên Hoàng S, Vũ Văn S, Hoàng Văn D, Nguyễn Đức Ch cùng nhau thuê gian hàng trong Hội chợ của Công ty F17 để bán hàng Lẩu và Thịt nướng lấy tên quán (*Đồng Quê*) với giá 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*). S là người đứng ra thuê gian hàng và đã nộp cho Công ty F17 số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*). Quá trình bán hàng Phạm Xuân T (Là nhân viên thu tiền hội chợ của Công ty) thấy quán của S bán được hàng nên đã tăng giá lên thêm 2.000.000đ (*Hai triệu đồng nữa*). Nhóm của S không nhất trí, nếu không nộp thêm tiền thì Công ty F17 không cho bán hàng nên nhóm của S đồng ý nộp. Do chưa có tiền nên nhóm của S đã khát nợ đến khi kết thúc Hội chợ sẽ thanh toán nốt. Khoảng 19giờ 30 phút ngày 12-11-2016, Phạm Xuân T cùng Trần Doãn C và Phùng Đình C là nhân viên thu tiền Hội chợ cho Công ty F17 đến quán Đồng Quê của S để thu nốt số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) còn nợ. Do không thu được tiền nên C đã cắt điện sáng của quán Đồng Quê không cho bán hàng, vì mất điện không bán được hàng nên D, S, Ch bức tức đã cầm theo hung khí đi tìm nhóm nhân viên thu tiền Hội chợ để giải quyết, tìm không thấy nên D, S, Ch đã quay về quán. D nói với S và Ch là sau hội chợ sẽ xử lý bọn này. Sau đó S nộp nốt số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) nên C đã mở điện thấp sáng cho quán của S. Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 13-11-2016, S, D, S, Ch, Hoàng Văn Tr, Trương Xuân V và Ngâm Ngọc H, sinh năm 1999 đang ngồi ăn Lẩu tại gian hàng ẩm thực Đồng Quê thì D phát hiện thấy T, C, C đang thu tiền ở những gian hàng gần đây, do có mâu thuẫn với nhóm nhân viên này nên D đã lấy 01 con dao thái dài khoảng 30cm, màu vàng và 01 chiếc đèn pin màu đen dài 44cm ở trong túi đựng vợt câu lông dưới gầm bàn ăn lẩu. Lấy xong D đã gọi Nông Mạnh T, đang chơi bi a ở quán nhà ông Nguyễn Văn L, cách quán Đồng Quê khoảng 35 mét xuống chỗ D. Khi Tùng đến D nói to cho tất cả

những người có mặt ở bàn ăn nghe thấy “Bọn nó thu tiền nhiều quá, lại đồ cho bọn anh lấy tám trăm, anh em xem thế nào”, nghe thấy D nói vậy T hiểu là bảo đi đánh nhau, T hỏi “Bọn nào” rồi lấy 01 con dao nhọn dài khoảng 20cm (dao gọt hoa quả), cán nhựa màu xanh từ trong túi áo khoác ra (Dao T mua ở Hội chợ từ tối ngày 12-11-2016). Còn S, Ch, V, Tr không nói gì nhưng cũng hiểu là D bảo đi đánh nhau. Lúc này D cầm dao ở tay trái, tay phải cầm đèn pin chỉ về phía T, C, C nói “Nó kia kia”, rồi cầm dao và đèn pin đuổi đánh T, C, C, thấy D, T cầm dao đuổi theo sau. Cùng lúc đó Tr, V lấy ở trong túi đựng vợt cầu lông mỗi người 01 tuýp sắt tròn đường kính 2,5cm, dài 60cm đuổi theo, Ch và S cũng đuổi theo trong lúc đuổi Ch đã nhô 01 cọc rào bằng sắt vuông dài 62cm, đường kính 01cm x 01cm cầm trên tay, S không mang theo vật gì. Thấy nhóm của D cầm dao, tuýp sắt đuổi đánh, T, C, C bỏ chạy mỗi người một hướng. D, T, S, Ch, V, Tr chia nhau ra đi tìm. T chạy qua hàng chắn (*không rõ của ai*) nên đã chui vào đồng chắn ẩn nấp, C chạy qua gian hàng của Chu Văn T nhặt 04 con dao nhọn chuôi gỗ màu nâu - vàng dài 28cm cầm trên tay tiếp tục chạy, vừa chạy đến gian hàng của Nông Thị Y và gian hàng của Trần Thị Ph thì gặp Ch đang cầm tuýp sắt trên tay. Thấy C cầm dao Ch lao vào tay trái giữ cổ tay phải cầm dao của C, tay phải Ch cầm tuýp sắt vung lên vọt C nhưng không trúng, Ch và C bỏ tuýp sắt và dao xuống đất hai người xông vào đánh nhau làm cả hai cùng ngã xuống đất, đồng thời Ch hô “*Nó đây rồi*”, nghe thấy Ch hô như vậy thì T, D, V, Tr chạy đến, thấy C đang vùng dậy để chạy thì T lao vào tay phải cầm dao dơ lên đâm 01 phát vào vùng lưng trái của C, đồng thời dùng chân phải đá 01 phát vào hông C, C vùng dậy tiếp tục chạy thì D lại xông vào dùng chân phải đạp 01 phát vào hông C làm C ngã xuống đất, C lại tiếp tục vùng dậy chạy theo hướng nhà 05 tầng (*khỏi các cơ quan của UBND huyện V*), đến cổng thoát nước thì Ch lại lao vào dùng chân phải đạp 01 phát vào hông làm C ngã úp mặt trên nắp cổng thoát nước. Cùng lúc đó D, Tr, V chạy đến, D cầm đèn pin bằng tay phải vọt 01 phát vào lưng C và dùng chân trái đạp 01 phát vào đùi C, V tay phải cầm tuýp sắt vọt 02 phát vào lưng và dùng chân phải đạp 01 phát vào hông C, Tr cầm tuýp sắt bằng tay phải vọt 01 phát vào lưng và dùng chân trái đạp 03 phát vào hông C. Cùng thời điểm đó Vương Văn H đang chơi bi a ở quán nhà ông L nghe thấy mọi người hô đánh nhau nên chạy đến xem, thấy D đang đánh C nên H cũng xông vào dùng chân phải đạp 01 phát vào hông của C. Lúc này S vẫn đang đi tìm T, C, C thì gặp C, trên đường chạy C đã nhặt 02 tuýp sắt tròn dài 75cm, đường kính 02cm ở dưới đất, cầm mỗi tay 01 tuýp và tiếp tục chạy, đang chạy C phát hiện S là người trong nhóm đuổi đánh mình nên tay phải cầm tuýp sắt dơ lên vọt 02 phát (*Trong đó 01 phát trúng vào cánh tay trái, 01 phát trúng vào lòng bàn tay phải của S*). Khi đang giằng co với C thì S hô “*Anh ơi có người đánh em*”. C nghe thấy S hô và tiếng hô của Nguyễn Thị Thanh L trú tại tổ 15, thị trấn V, huyện V hô “*Anh D ơi S bị đánh*” thì D, T, V, Ch, H chạy đến. Thấy mọi người chạy đến C vút 02 tuýp sắt bỏ chạy theo hướng lên Ban chỉ huy quân sự huyện V. S đã nhặt 02 tuýp sắt C vừa vút rồi đuổi theo C. Ch chạy qua gian hàng của Nông Thị Y nhặt 01 tuýp sắt đuổi theo C. Tr, H đuổi theo một đoạn thì dừng lại không đuổi theo nữa. S, D, V, T tiếp tục đuổi theo, C chạy vào gian bếp nấu cám lợn của bà Mừng Thị Th, tại tổ 3, thị trấn V, huyện V. Do không còn đường chạy nên C tự nằm úp mặt xuống đất, hai tay ôm đầu thì D lao đến tay phải cầm

đền pin vút nhiều nhất vào vùng lưng, vai của C. S tay phải cầm tuýp sắt vút 03 phát vào lưng C, Ch tay phải dùng tuýp sắt vút 01 phát vào lưng C. T dùng chân phải đá 01 phát vào tay C. V không đánh mà ngồi xem. Trong lúc mọi người đang đánh thì Trần Văn Th, sinh năm 1972, đến can ngăn nên S, T, D, Ch không đánh nữa. Sau khi đánh nhau xong D, Ch, V, Tr về nhà Ch ở thôn Làng Vàng I, thị trấn V vút dao và tuýp sắt ở vườn nhà Ch, còn T bỏ trốn lên thành phố H, khi đi qua cầu Yên Biên II, Tùng vút con dao đã gây thương tích cho C xuống sông Lô. Hoàng Văn D đã bỏ trốn khỏi địa phương, đã bị bắt vào ngày 13-8-2020 để xử lý theo quy định.

Do bị thương nặng nên C phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H đến ngày 18-11-2016 thì được ra viện còn C phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện V đến ngày 14-11-2016 ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 93/TgT-PYHG ngày 13/11/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh H kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể Phùng Đình C cho từng tổn thương như sau: Hình ảnh nốt lồi phần mềm thành ngực, ngang mức khoang liên sườn 7-8 bên trái, kích thước 4mm x 12mm và dày khu trú màng phổi trái, ngang mức khoang liên sườn 7-8 là 4%; Sẹo phần mềm đường nách sau khoang liên sườn VII – VIII bên trái + Vết thương phẫu thuật dẫn lưu màng phổi đường nách giữa khoang liên sườn IV – V bên trái là 2 %. Tại thời điểm giám định tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên là 6% (*Sáu phần trăm*). Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương khoang liên sườn VII – VIII đường nách sau bên trái do tác động của vật sắc nhọn vuông góc với trục cơ thể với một lực mạnh gây xuyên thấu thành ngực vào khoang màng phổi trái hiện tại đang liền sẹo; Vết thương khoang liên sườn IV – V đường nách giữa bên trái là vết thương do phẫu thuật dẫn lưu màng phổi. Hiện tại các vết thương đang trong giai đoạn phục hồi đề nghị giám định bổ sung sau khi vết thương đã phục hồi hoàn toàn (BL số 229 đến 230).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 40/TgT ngày 17/01/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh H kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể Phùng Đình C cho từng tổn thương như sau: Sẹo 1, Sẹo 2: Sẹo phần mềm ảnh hưởng đến thẩm mỹ là 6%, tổn thương màng phổi đơn thuần không để lại di chứng là 3%. Tại thời điểm giám định, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 9% (*Chín phần trăm*), vật gây thương tích: Con dao do cơ quan điều tra Công an huyện V cung cấp là hung khí có thể gây ra thương tích Phùng Đình C (BL số 241 đến 242).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 94/TgT-PYHG ngày 25/11/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh H kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể Trần Doãn C như sau: Dấu hiệu chính qua giám định là: Vỡ xương bả vai là 7%. Tại thời điểm giám định, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 7% (*Bảy phần trăm*). Cơ chế hình thành thương tích do tác động một lực mạnh của vật tày vào vùng bả vai vuông góc với trục cơ thể có vật cản (*Áo*) nên gây ra bầm tím phần mềm vùng bả vai phải và gây rạn vỡ xương bả vai phải (BL số 266 đến 267).

Quá trình điều tra Vũ Văn S khai nhận trong khi đi tìm T, C, C để đánh thì bị Trần Doãn C dùng tuýp sắt vút 02 phát (*Trong đó 01 phát trúng vào cánh tay trái, 01 phát trúng vào lòng bàn tay phải*) do bị đau nên ngày 20-01-2017 Sỹ có

đơn đề nghị cơ quan C sát điều tra Công an huyện V đi giám định sức khỏe (BL số 165).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 08/TgT ngày 25-01-2017 của Trung tâm pháp y tỉnh H kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định là : Sẹo phần mềm lòng bàn tay phải mờ kích thước 0,3cm x 0,1cm không ảnh hưởng đến thẩm mỹ. Tại thời điểm giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể gây nên là 1% (*Một phần trăm*). Hai đầu tuýp sắt do cơ quan CSĐT Công an huyện V cung cấp có thể phù hợp để gây ra thương tích ở lòng bàn tay phải của Vũ Văn S (BL số 168 đến 169). Ngày 26/01/2017 sau khi có kết quả giám định Vũ Văn S đã có đơn đề nghị không yêu cầu cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V khởi tố đối với Trần Doãn C, đồng thời cũng không yêu cầu Trần Doãn C phải bồi thường gì (BL số 172).

Vật chứng thu giữ gồm: 02 đèn pin đa năng bằng kim loại màu đen dài 44cm; 02 tuýp sắt kim loại dạng ống tròn dài 75cm, đường kính 02cm; 02 tuýp sắt dạng ống tròn dài 60cm, đường kính 2,5cm; 01 tuýp sắt dạng ống vuông dài 62cm, đường kính 01x01cm; 04 con dao nhọn dài 28cm, cán bằng gỗ màu nâu vàng; 01 áo khoác màu xanh rêu; 01 áo len màu đỏ cổ tròn, viền cổ, tay, gấu áo màu tím than; 01 quần bò màu xanh.

Trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bồi thường.

Tại bản án số 08/2017/HSST ngày 12-5-2017 của Tòa án nhân dân huyện V đã xét xử đối với: Trương Xuân V, Nông Mạnh T, Hoàng Văn Tr, Nguyễn Đức Ch, Vũ Văn S về tội “Cố ý gây thương tích”; đã xử lý phần vật chứng của vụ án.

Tại cáo trạng số: 52/QĐ-KSĐT ngày 4-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H. Quyết định truy tố với bị cáo Hoàng Văn D (*Hoàng Bạch D, Hoàng Thái D*) về tội “ Cố ý gây thương tích” theo điểm a, c khoản 1 Điều 104 BLHS năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng Văn D khai nhận như sau. Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 13-11-2016, tại Sân vận động thị trấn V, huyện V, tỉnh H. Do có mâu thuẫn trong việc nộp tiền thuê gian hàng hội chợ nên Hoàng Văn D cùng với nhóm, Nông Mạnh T, Nguyễn Đức Ch, Trương Xuân V, Vũ Văn S và Hoàng Văn Tr đã đánh gây thương tích cho Phùng Đình C tỷ lệ thương tích 7% và Trần Doãn C tỷ lệ thương tích 9% (*là nhân viên thu tiền Hội chợ cho Công ty F17*). Hậu quả, Phùng Đình C và Trần Doãn C phải nhập viện để điều trị. Bị cáo D khi tham gia có dùng đèn pin đánh vào người C, C đã gây thương tích cho các bị hại. Bị cáo D đã nhận ra lỗi của mình đề nghị với HĐXX giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

Tại phiên tòa, do các bị hại anh Phùng Đình C và Trần Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt. Chủ tọa phiên tòa công bố các lời khai và đơn xin giải quyết vắng mặt của các bị hại Phùng Đình C và Trần Văn C. Các bị hại có quan điểm không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về phần trách nhiệm dân sự và ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Đề nghị HĐXX xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Chu Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt. Chủ tọa công bố lời khai và đơn xin giải quyết vắng mặt

của anh Chu Văn T. Anh T có quan điểm không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về phần trách nhiệm dân sự

Những người có liên quan vắng mặt Chủ tọa phiên tòa công khai lời khai của Nông Mạnh T, Nguyễn Đức Ch, Vũ Văn S, Trương Xuân V, Hoàng Văn Tr khai nhận, hoàn toàn phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo D khai nhận tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa ngày hôm nay, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đưa ra chứng cứ đánh giá mức độ hành vi phạm tội và thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo; lời khai của các bị hại; những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; người làm chứng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đề nghị với HĐXX tuyên bố:

Về tội danh: Tuyên bị cáo Hoàng Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, c khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46; Bộ luật hình sự năm 1999, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn D từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Tính từ ngày bị bắt

Về phần dân sự: Ngày 17-01-2017 các bị hại anh C và anh C đã có đơn từ chối không nhận tiền bồi thường từ phía gia đình bị cáo và cam đoan trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Toàn bộ vật chứng trên đã được giải quyết tại Bản án số 08/2017/HSST ngày 12-5-2017 của Tòa án nhân dân huyện V.

Về án phí, quyền kháng cáo của bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án HĐXX nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra biện pháp ngăn bắt tạm giam, ra quyết định truy tố; thu thập chứng cứ tài liệu, vật chứng đã khách quan, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau. Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 13-11-2016, tại

Sân vận động thị trấn Vị Xuyên, huyện V, tỉnh H. Do có mâu thuẫn từ việc nộp tiền thuê gian hàng hội chợ nên Hoàng Văn D cùng với Nông Mạnh T, Nguyễn Đức Ch, Trương Xuân V, Vũ Văn S và Hoàng Văn Tr đã dùng dao và tuýp sắt gây thương tích cho người bị hại Phùng Đình C tỷ lệ thương tật 09% và Trần Doãn C tỷ lệ thương tật là 07% (*là nhân viên thu tiền Hội chợ cho Công ty F17*). Lời nhận tội của bị cáo Hoàng Văn D và những người có liên quan là Nông Mạnh T, Nguyễn Đức Ch, Vũ Văn S, Trương Xuân V, Hoàng Văn Tr phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai với nhau, phù hợp lời khai của các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo Hoàng Văn D đã cùng Nông Mạnh T, Nguyễn Đức Ch, Vũ Văn S, Trương Xuân V, Hoàng Văn Tr đã có hành vi cố ý trực tiếp gây thương tích cho các bị hại anh Phùng Đình C tỷ lệ thương tật 09% và Trần Doãn C tỷ lệ thương tật là 07%, đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khỏe của con người được quy định trong Bộ luật hình sự. Bị cáo Hoàng Văn D là người có đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hoàng Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, c khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 về việc “Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự”. Như quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng.

Tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm

c) Phạm tội đối với nhiều người..”

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

[6] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 46; Bộ luật hình sự năm 1999.

[7] Tính chất và mức độ của hành vi phạm tội: Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn D đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của các bị hại C và C, đã làm mất trật tự an ninh xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân tại địa phương là nguy hiểm cho xã hội. Hội đồng xét xử thấy cần lên một mức án nghiêm minh đối với bị cáo D, để bị cáo D có thời gian rèn luyện tu dưỡng bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung loại tội phạm này theo khung hình phạt quy định điểm a, điểm c khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, như đại diện Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội. Căn cứ Điều 7 Bộ luật hình sự 2015, căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 thì hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn D được xem xét theo hướng có lợi khi quyết định hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 104 BLHS năm 1999.

[8]Về trách nhiệm dân sự: Ngày 17-01-2017, các bị hại anh C và anh C đã có đơn từ chối không nhận tiền bồi thường của bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9]Về vật chứng: Toàn bộ vật chứng trên đã được giải quyết tại Bản án số 08/2017/HSST ngày 12-5-2017 của Tòa án nhân dân huyện V.

[10]Về án phí: Theo quy định khoản 1 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

[11]Buộc bị cáo Hoàng Văn D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[12]Quyền kháng cáo: bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46; Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn D (tên gọi khác Hoàng Bạch D, Hoàng Thái D) phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D 12 (mười hai) tháng. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, ngày 13-8-2020 .

2.Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Buộc bị cáo Hoàng Văn D phải chịu 200.000đ án phí HSST.

3.Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án(ngày 27-11-2020).

Báo cho các bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Các bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện V;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở tư pháp H;
- Thi hành án huyện V;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lâm Anh Luyện

- *Lru hs, hstha, vp.*